

**ĐẢNG ỦY DCĐ TỈNH LAI CHÂU
ĐẢNG ỦY VĂN PHÒNG UBND TỈNH**

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 14 tháng 8 năm 2013

*
Số: 199 CV/ĐU

V/v triển khai thực hiện công tác xây dựng Đảng

Kính gửi: Các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh

Thực hiện Chương trình công tác của Đảng uỷ Văn phòng UBND tỉnh và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Văn phòng nhiệm kỳ 2010 - 2015;

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; xây dựng tổ chức đảng thật sự trong sạch vững mạnh. Đảng uỷ Văn phòng UBND tỉnh yêu cầu cấp uỷ các Chi bộ trực thuộc lãnh, chỉ đạo thực hiện một số việc sau:

1. Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên,, CNVC lao động của chi bộ; thực hiện nghiêm túc việc học tập Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 – 2020; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Nghị quyết, Kết luận Hội nghị lần thứ 7 BCHTW Đảng khoá XI.

- Tuyên truyền tới đảng viên trong chi bộ về kết quả bước đầu sau 01 thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết TW4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” (Có tài liệu tuyên truyền gửi kèm).

- Tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch 176-KH/ĐU ngày 30/5/2013 của Đảng uỷ Văn phòng UBND tỉnh về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tại Chi bộ.

- Kiểm tra việc đăng ký làm theo của từng cá nhân và báo cáo kết quả triển khai thực hiện việc đăng ký làm theo của cá nhân, của chi bộ về Đảng uỷ Văn phòng UBND tỉnh.

2. Về công tác tổ chức xây dựng Đảng

Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ theo Quy định của Điều lệ Đảng; triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; nội dung các buổi sinh hoạt chi bộ đảm bảo theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 10-HD/BTCTU ngày 06/6/2012 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về “Hướng dẫn nội dung sinh hoạt chi bộ”. Trong sinh hoạt chi bộ lựa chọn hình thức sinh hoạt phù hợp với đặc thù từng chi bộ trực thuộc đồng thời kịp thời tuyên truyền đến đảng viên những thông tin thời sự, tình hình phát triển KT – XH, QP – AN của tỉnh, của đất nước.

Về công tác phát triển Đảng: Coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của cấp uỷ chi bộ; căn cứ vào điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hướng dẫn số 30-HD/ĐU ngày 27/8/2012 của Đảng uỷ Dân chính Đảng tỉnh về Tiêu chuẩn, quy trình công nhận cảm tình Đảng cấp uỷ chi bộ xem xét, lựa chọn, bồi dưỡng tạo nguồn cho Đảng đồng thời hoàn tất các quy trình, thủ tục đối tượng cảm tình đảng trình BCH Đảng bộ xem xét vào các kỳ họp hàng tháng.

3. Về công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp uỷ chi bộ và triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2013 của chi bộ đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c trong BCH Đ.bộ;
- Lưu VT, ĐU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Thanh Hải

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
ĐẢNG ỦY DÂN CHÍNH ĐẢNG TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lai Châu, ngày 08 tháng 8 năm 2013

Số 310 - CV/ĐU

"V/v tuyên truyền sau 01 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) và Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp"

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU

CÔNG	Số: 7245
VĂN	Ngày: 21/8/13
ĐẾN	Chuyên: Đ/c Vinh

Kính gửi: Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc

Thực hiện Hướng dẫn số 103 - HD/BTGTU, ngày 25/7/2013 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lai Châu về việc tuyên truyền sau 01 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Hướng dẫn số 104 - HD/BTGTU, ngày 05/8/2013 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lai Châu về triển khai đợt sinh hoạt chính trị và công tác tuyên truyền Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp, Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu lần thứ XI tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2014 - 2019). Ban Thường vụ Đảng ủy Dân chính Đảng tỉnh yêu cầu các chi, đảng bộ thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Tuyên truyền sau 01 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" (có đề cương gửi kèm).

- Tuyên truyền Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu lần thứ XI tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2014 - 2019).

- Một số khẩu hiệu tuyên truyền:

1. Nhiệt liệt chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VIII!

2. Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu lần thứ XI!

3. Thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VIII!

4. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công!

5. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

6. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh!

7. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

8. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

9. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Nhận được công văn này đề nghị cấp ủy các chi, đảng bộ nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Hồ Xuân Lộc

TÀI LIỆU

tuyên truyền sau một năm thực hiện
Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI
"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"

A. Đánh giá tổng quát một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa

XI

Nhìn chung, các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở đã triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 một cách nghiêm túc, với một khối lượng công việc lớn, phức tạp và đã đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng. Kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, bước đầu tạo được sự chuyển biến quan trọng trong việc ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng, khắc phục một số hạn chế, khuyết điểm trong công tác cán bộ và trong việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách"...

1. Kết quả đạt được

1.1. Quá trình chuẩn bị và tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 đã thực sự trở thành một cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở và đội ngũ cán bộ, đảng viên đã nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng nói chung, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 nói riêng, thấy rõ tính cấp bách và sự cần thiết phải tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Xác định rõ hơn trách nhiệm của mình đối với vận mệnh của Đảng, của dân tộc, đề cao ý thức tự giác trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4.

1.2. Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, lắng nghe ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên, nhân dân, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và từng cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn ưu, khuyết điểm của mình; đồng thời phân tích, làm rõ nguyên nhân của các khuyết điểm, hạn chế, nhất là các khuyết điểm, hạn chế kéo dài qua một số nhiệm kỳ để đề ra phương hướng, giải pháp sửa chữa, khắc phục. Ngay trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp từ Trung ương đến cơ sở đã giải quyết nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc trong Đảng và nhân dân.

1.3. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, nhất là chuẩn bị và tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình đã tạo được một số chuyển biến tích cực, siết lại kỷ luật, kỷ cương, có tác dụng cảnh báo, răn đe, cảnh tỉnh và góp phần ngăn chặn các hành vi tiêu cực. Đội ngũ cán bộ các cấp có điều kiện hiểu biết, học hỏi lẫn nhau, nâng cao tinh thần trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, đổi mới lề lối làm việc, nghiêm khắc với mình hơn, giữ gìn đạo đức, lối sống; bước đầu có tự sửa chữa khuyết điểm, tự điều chỉnh hành vi và các hoạt động của mình trong công tác và trong cuộc sống hằng ngày của gia đình, vợ con và người thân.

1.4. Đã nhận dạng rõ hơn, sâu sắc hơn tình trạng và những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Qua kiểm điểm, một số đồng chí bị thi hành kỷ luật; nhiều đồng chí thừa nhận bản thân có khuyết điểm, như: trong công tác và sinh hoạt còn né nạng, né tránh, ngại va chạm; "đi hòa vi quy", thấy đúng không kiên quyết bảo vệ, thấy sai không mạnh dạn đấu tranh...; chưa hết lòng, hết sức vì dân, chưa làm tròn bốn phần, chức trách được giao... Năm 2012, Ban Bí thư đã thi hành kỷ luật 6 cá nhân và 1 tổ chức đảng; Ủy ban Kiểm tra Trung ương thi hành kỷ luật 8 đảng viên, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các địa phương, đơn vị đã thi hành kỷ luật 15.913 đảng viên, trong đó khiển trách 8.700, cảnh cáo 4.705, cách chức 821, khai trừ 1.687 trường hợp; ngoài ra còn đình chỉ sinh hoạt đảng 629, xóa tên 2.921 trường hợp.

1.5. Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đã góp phần thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2012, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội; chủ động hội nhập, nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của đất nước.

1.6. Tạo được chuyển biến bước đầu tích cực trong công tác xây dựng Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở có thêm kinh nghiệm trong chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng nói chung, kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong Đảng nói riêng; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

Đạt được kết quả nói trên là do Nghị quyết Trung ương 4 được ban hành là chủ trương đúng và kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện với quyết tâm chính trị cao và tổ chức chặt chẽ; cán bộ, đảng viên đồng tình, thống nhất cao và thực hiện nghiêm túc.

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Trong quá trình chuẩn bị kiểm điểm, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị góp ý cho cấp trên (nhất là cho cá nhân), chất lượng còn hạn chế. Một số nơi kể cả từ cấp Trung ương đến cơ sở, trong kiểm điểm vẫn còn nặng về phân tích, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chưa đi sâu làm rõ những hạn chế, yếu kém về 3 nội dung nêu trong Nghị quyết Trung ương 4, nhất là vấn đề suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chưa xác định rõ được trách nhiệm cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém của tập thể.

2.2. Một số đồng chí chưa nhìn nhận đúng mức khuyết điểm và trách nhiệm của mình trước những hạn chế, khuyết điểm trong lĩnh vực được giao phụ trách, còn né nạng, né tránh, ngại va chạm.

2.3. Trên một số vấn đề, qua kiểm điểm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp từ Trung ương đến cơ sở vẫn chưa làm rõ được thực chất, mức độ nghiêm trọng của

tình hình, xảy ra ở đâu, ai chịu trách nhiệm, như: tình trạng chạy chức, chạy tội, lợi ích nhóm...

2.4. Một số quy định, quy chế để triển khai thực hiện Nghị quyết vẫn còn chậm được ban hành, một số vụ việc phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân còn chậm được xử lý.

2.5. Một số nội dung trong nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị tư tưởng đang trong quá trình chuẩn bị, triển khai nên kết quả còn hạn chế.

Những khuyết điểm, hạn chế nêu trên chủ yếu là do các vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay là những vấn đề quan trọng, khó và đã kéo dài nhiều nhiệm kỳ, đòi hỏi phải có thời gian mới có thể khắc phục, giải quyết được, trong khi thời gian thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 mới được hơn một năm.

B. Việc thực hiện nhóm giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tinh tiên phong, gương mẫu của cấp trên

1. Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm chính trị cao trước toàn Đảng, tập thể và cá nhân Bộ Chính trị, Ban Bí thư lắng nghe ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên, nhân dân để kiểm điểm sâu sắc hơn, đầy đủ hơn ưu, khuyết điểm của mình.

Qua kiểm điểm, các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư có điều kiện hiểu biết, học hỏi lẫn nhau để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, đổi mới lề lối làm việc, nghiêm khắc với mình hơn, giữ gìn đạo đức, lối sống, tư điều chỉnh hành vi và các hoạt động của mình trong công tác và trong cuộc sống hằng ngày của bản thân, gia đình, vợ con và người thân. Ngay trong quá trình kiểm điểm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chú ý siết lại kỷ luật, kỷ cương, cảnh báo, răn đe, cảnh tỉnh, ngăn chặn các hành vi tiêu cực; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong Đảng và trong nhân dân. Tuy nhiên, trên một số vấn đề, kiểm điểm của tập thể và cá nhân Bộ Chính trị, Ban Bí thư vẫn chưa làm rõ được thực chất, mức độ nghiêm trọng của tình hình, xảy ra ở đâu, ai chịu trách nhiệm (ví dụ như tình trạng chạy chức, chạy tội, lợi ích nhóm...).

2. Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp tỉnh và tương đương

Việc chuẩn bị và tiến hành kiểm điểm ở cấp tỉnh và tương đương được thực hiện nghiêm túc, cơ bản theo đúng tinh thần Nghị quyết của Trung ương, bám sát Chỉ thị, Kế hoạch của Bộ Chính trị và hướng dẫn của các ban đảng Trung ương. Từng tập thể và cá nhân đã kiểm điểm sâu sắc, đầy đủ hơn ưu, khuyết điểm; chú ý phân tích, làm rõ được những nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, khuyết điểm để làm cơ sở cho việc đề ra phương hướng khắc phục. Ở những mức độ khác nhau, đã nhận diện rõ hơn những biểu hiện và tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Nhiều nơi đã nhận thấy chưa có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để ngăn chặn, đẩy lùi tình

trạng suy thoái trong cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình; có trách nhiệm để xảy ra tình trạng hăng hụt trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của địa phương, cơ quan, đơn vị; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" và quy chế làm việc. Nhiều nơi đã khắc phục khuyết điểm, triển khai ngay các giải pháp kiên quyết xử lý những vụ việc nổi cộm ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Đã xem xét, kết luận kiểm tra có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đối với một số tổ chức đảng và đảng viên, xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm những vi phạm, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, được dư luận hoan nghênh và đồng tình. Đã tập trung chỉ đạo xử lý một số vấn đề phức tạp, nổi cộm trong thực hiện chủ trương cơ cấu lại các tập đoàn kinh tế nhà nước, hệ thống ngân hàng thương mại và thị trường tài chính; xử lý vấn đề nợ xấu; rà soát, thanh tra, kiểm tra, điều tra, kết luận về các vụ việc tham nhũng, tiêu cực và xem xét trách nhiệm tập thể và cá nhân trước những vụ việc có thông tin hoặc đơn phản ánh, khiếu nại, tố cáo mà dư luận quan tâm.

Tuy nhiên, một số nơi chưa bám sát 3 vấn đề cấp bách của Nghị quyết. Việc góp ý chuẩn bị kiểm điểm của các tập thể và cá nhân còn nể nang, đồng viên, thể hiện sự mong muốn, ít đề cập hạn chế, khuyết điểm (nhất là đối với cá nhân). Một số nơi khi kiểm điểm chủ yếu đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chưa đi sâu làm rõ những hạn chế, yếu kém về 3 nội dung nêu trong Nghị quyết Trung ương 4; chưa xác định rõ được trách nhiệm cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém của tập thể. Nhiều nơi có các biểu hiện tiêu cực như chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm... nhưng không xác định được địa chỉ, con người cụ thể.

Đối với 56 tập thể được Bộ Chính trị gợi ý kiểm điểm, một số nơi giải trình còn nặng về thanh minh, liệt kê những sự việc cụ thể, nội dung giải trình chưa thật sự thuyết phục, phần nhiều là nhận trách nhiệm thuộc về tập thể, ít chỉ ra được mức độ vi phạm và trách nhiệm cụ thể của cá nhân. Nhiều nơi cho rằng, các khuyết điểm phần lớn thuộc trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo khóa trước.

Công tác phát hiện và xử lý các vụ việc bức xúc, nhất là các vụ án tham nhũng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Số vụ tham nhũng được đưa ra truy tố còn ít so với thực tế tội phạm. Mặc dù tình trạng tham nhũng còn diễn biến rất phức tạp, song ở một số địa phương vẫn không phát hiện, khởi tố được vụ án tham nhũng nào. Tiến độ điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp còn chậm.

3. Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp huyện và tương đương

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp huyện và tương đương được chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp trên. Nhìn chung, kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp huyện và tương đương đã bám sát vào 3 nội dung của Nghị quyết Trung ương 4. Qua kiểm điểm đã chỉ ra được những hạn chế, khuyết điểm như một bộ phận cán bộ,

đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cụ thể là: ngại học tập nghị quyết, lý luận chính trị; phai nhạt lý tưởng, mất niềm tin, dao động; nói không đi đôi với làm, nói và làm không đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm trong giải quyết những vấn đề bức xúc của dân; tiêu cực, tham nhũng, đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tập thể. Nhiều nơi tự nhận còn bị động, lúng túng trong công tác quy hoạch cán bộ, đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu kéo dài. Trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách", có nơi, có lúc chưa phát huy hết trí tuệ của tập thể và vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và cũng như của từng thành viên lãnh đạo.

Nhiều nơi qua kiểm điểm đã chỉ ra được hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân cũng như trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan, nhất là đối với những hạn chế, khuyết điểm kéo dài. Trên cơ sở đó, xác định những vấn đề cần làm ngay, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình để khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Trong quá trình kiểm điểm, hầu hết các nơi đều giữ được đoàn kết nội bộ, tạo được sự thống nhất cao hơn, đồng thời xem xét trách nhiệm và xử lý một số cán bộ, đảng viên có vi phạm.

Tuy nhiên, việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp huyện và tương đương còn có những khuyết điểm, hạn chế như: góp ý trước kiểm điểm của các tập thể, các đồng chí nguyên là lãnh đạo, cấp ủy viên cùng cấp chưa sát, còn né nang, chủ yếu góp ý cho tập thể, ít góp ý cho cá nhân. Một số nơi, báo cáo kiểm điểm của tập thể còn nặng về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đề cập nhiều đến khuyết điểm của cấp dưới, chưa đi sâu làm rõ những nguyên nhân, hạn chế, yếu kém, nhất là nguyên nhân chủ quan; vẫn có tình trạng đổ lỗi cho cơ chế, chính sách, cho các nhiệm kỳ trước hoặc chưa chỉ rõ được địa chỉ, phương hướng khắc phục hạn chế, khuyết điểm còn chung chung. Một số nơi chưa nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo thực hiện kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, nhất là các đơn vị, ngành dọc trực thuộc Trung ương đóng ở địa phương. Cá biệt có tập thể, cá nhân còn xem nhẹ việc thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình lần này.

Theo đánh giá của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở hầu hết cấp huyện và tương đương cơ bản đạt yêu cầu; một số ít nơi kiểm điểm chưa đạt yêu cầu phải kiểm điểm lại hoặc kiểm điểm bổ sung.

4. Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp cơ sở

Từ tháng 11/2012, các cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở đã tiến hành việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Nhìn chung, việc kiểm điểm ở cấp cơ sở được chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc, theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương và cấp trên. Sau kiểm điểm, tình hình ở cơ sở có chuyển biến nhất định, kỷ luật, kỷ cương tốt hơn. Tinh thần, thái độ trách nhiệm đối với công việc được giao của từng cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực. Nhiều hạn chế, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ đã được làm rõ và khắc phục đạt kết quả bước đầu; qua đó góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng ở cấp cơ sở. Theo báo cáo sơ bộ, việc kiểm điểm ở hầu hết tổ chức đảng cơ sở cơ bản đạt yêu cầu hoặc đạt yêu cầu; một số ít nơi phải kiểm điểm lại.

Tuy nhiên, việc chuẩn bị tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp cơ sở còn có những khuyết điểm, hạn chế như: chất lượng góp ý phê bình của nguyên cấp ủy viên cùng cấp và các cơ quan, đơn vị nhìn chung rất hạn chế (do nề nang, ảnh hưởng của mối quan hệ dòng họ, cộng đồng dân cư trên địa bàn nhỏ hẹp...); ở một số nơi, việc dự chỉ đạo kiểm điểm của các nhóm công tác của cấp trên gặp khó khăn do số lượng tổ chức cơ sở đảng quá lớn. Nội dung kiểm điểm chưa thật sát với nhiều đảng viên ở cơ sở (đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đảng viên là cán bộ hưu trí). Một số nơi còn lung túng trong chỉ đạo kiểm điểm đối với những đảng viên đang nghỉ công tác điều trị bệnh, chuyên sinh hoạt tạm thời... Nhiều nơi, chuẩn bị kiểm điểm chưa đảm bảo theo yêu cầu, còn chung chung, sơ sài, chưa làm rõ những khuyết điểm, hạn chế, yếu kém của tập thể, cá nhân liên quan đến các vấn đề nổi cộm tại địa phương, cơ quan, đơn vị, chưa kiểm điểm sâu theo gợi ý của cấp trên. Một số nơi không giải trình các ý kiến góp ý. Kế hoạch, biện pháp khắc phục sửa chữa yếu kém, khuyết điểm còn chung chung, không có lộ trình thực hiện.

Nhiều nơi còn tình trạng nề nang, e dè, không dám nêu ra khuyết điểm. Nhiều đồng chí bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở chưa làm tốt vai trò của người chủ trì, nắm không chắc nội dung của Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên, do đó không gợi mở được vấn đề để kiểm điểm phê bình và tự phê bình của tập thể và cá nhân. Tình trạng tương đối phổ biến ở các chi bộ cơ quan là đảng viên kiểm điểm không thừa nhận có suy thoái và không kiểm điểm sâu về việc có hay không có các biểu hiện suy thoái cụ thể về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống mà chủ yếu kiểm điểm về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (như nội dung kiểm điểm cuối năm).

C. Về nhiệm vụ chủ yếu tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI trong năm 2013 và những năm tiếp theo

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến cơ sở nghiêm túc, tự giác và có kế

hoạch, biện pháp phù hợp để khắc phục, sửa chữa ngay những yếu kém, khuyết điểm đã được kết luận qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện những việc cần làm ngay sau khi kiểm điểm, nhất là việc xử lý, giải quyết có hiệu quả, nghiêm minh những vấn đề bức xúc, nổi cộm. Cấp ủy các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 gắn với việc kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về việc "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

3. Tiếp tục đổi mới lề lối, phong cách làm việc trong Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả những quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4. Lãnh đạo chặt chẽ việc tổ chức thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với cán bộ lãnh đạo các cấp trong hệ thống chính trị và Nghị quyết của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

4. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, làm tốt công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Đánh giá giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về kinh tế - xã hội, trọng tâm là thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Đẩy mạnh công tác quy hoạch và luận chuyên cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Chuẩn bị tốt nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và cấp ủy các cấp nhiệm kỳ sắp tới. Thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 gắn với việc kiểm điểm hằng năm.

5. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khóa X và Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI. Tập trung chỉ đạo xử lý nghiêm, dứt điểm những vụ việc tiêu cực mà dư luận xã hội quan tâm.

6. Khẩn trương hoàn thành các đề án còn lại về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (theo Kế hoạch số 08-KH/TW của Bộ Chính trị) bảo đảm chất lượng để trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư thông qua và tổ chức triển khai thực hiện. Cụ thể là:

- Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Quy chế dân chủ trong Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình.

- Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng điều tra dư luận xã hội, tập hợp ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân để tham khảo trước khi quyết định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ.

- Quy định giám sát cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

- Quy định trách nhiệm, quyền hạn người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong mối quan hệ giữa tập thể và các nhân, trong hoạt động công vụ; đề án tăng cường thực hiện kiểm soát việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng và Nhà nước.

7. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

8. Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng trong Đảng và xã hội; giữ gìn kỷ luật phát ngôn, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Chỉ đạo các phương tiện thông tin đại chúng tăng cường thông tin, tuyên truyền về việc triển khai đồng bộ, toàn diện các nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ, về cơ chế, chính sách, về giáo dục chính trị tư tưởng của Nghị quyết Trung ương 4, chú ý những cách làm hay, những điển hình tốt.

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Về chuyến thăm chính thức Mỹ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang

(24 - 26/7/2013)

Câu hỏi 1: Xin cho biết đánh giá tổng quan về quan hệ Việt - Mỹ trong thời gian qua?

Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao (12/7/1995), quan hệ Việt - Mỹ phát triển trên nhiều lĩnh vực. Cụ thể là:

Về chính trị - ngoại giao, hai bên đã tiến hành trao đổi nhiều đoàn các cấp. Nổi bật là các đoàn: Tổng thống Bill Clinton thăm Việt Nam (2000), Thủ tướng Phan Văn Khải thăm chính thức Mỹ (2005), Tổng thống George Bush thăm Việt Nam (2006), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức Mỹ (2007 và 2008). Hai bên đã ra 3 Tuyên bố chung (2005, 2006, 2008) trong đó khẳng định mong muốn xây dựng “*quan hệ đối tác tích cực, hữu nghị, xây dựng, hợp tác nhiều mặt, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi*”.

Hai bên đã hình thành một số cơ chế đối thoại thường niên như Đối thoại chính trị - an ninh - quốc phòng cấp Thứ trưởng (từ 2008), Đối thoại chính sách quốc phòng cấp Thứ trưởng (từ 2009), Đối thoại Châu Á - Thái Bình Dương cấp Thứ trưởng (từ 2012), Đối thoại về quyền con người, Đối thoại về Biển (lần đầu tiên 2013)... Quốc hội hai nước cũng duy trì việc trao đổi các đoàn Lãnh đạo Quốc hội, Nghị sỹ và trợ lý Nghị sỹ một cách thường xuyên. Đáng chú ý, một số đoàn của Đảng ta duy trì gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi với phía Mỹ về nhiều vấn đề hai bên cùng quan tâm (gần đây nhất, đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Hoàng Bình Quân, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương làm Trưởng đoàn đã thăm làm việc theo lời mời của Bộ Ngoại giao Mỹ từ 9 - 19/12/2012).

Hợp tác khu vực và đa phương không ngừng được củng cố và mở rộng. Việt Nam và Mỹ thường xuyên tiếp xúc, trao đổi bên lề các hội nghị ASEAN, APEC... Hai nước (cùng 10 đối tác khác thuộc các châu lục khác nhau) đang tích cực đàm phán TPP - Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (một hiệp định tự do thương mại với các tiêu chuẩn cao). Đồng thời, chia sẻ quan tâm và phối hợp trong khuôn khổ Liên Hợp quốc.

Về kinh tế, từ năm 2005 Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Thương mại hai chiều tăng trung bình 15 - 20%/năm, trong đó ta xuất siêu từ năm 1998. Năm 2012 kim ngạch thương mại hai chiều đạt 24,89 tỷ USD

tăng 14% so với 2011 (trong đó ta xuất siêu trên 15 tỷ USD), và tăng 55 lần so với năm 1995 (kim ngạch thương mại hai chiều đạt 451 triệu USD); và cho đến 5/2013, đầu tư của Mỹ vào Việt Nam đạt 10,5 tỷ USD với 658 dự án còn hiệu lực, đứng hàng thứ 7 trong số các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài đầu tư vào Việt Nam.

Về khoa học - kỹ thuật, hai nước thành lập Ủy ban hỗn hợp hợp tác khoa học - công nghệ và ký nhiều hiệp định, thỏa thuận trên một số lĩnh vực như năng lượng hạt nhân, biến đổi khí hậu, hải dương học, công nghệ không gian...

Về giáo dục, hiện có khoảng 16.000 học sinh, sinh viên, thực tập sinh Việt Nam đang theo học tại Mỹ, đứng thứ 8 trong số các quốc gia có nhiều sinh viên học tập tại Mỹ. Bộ Giáo dục 2 nước đã ký Biên bản ghi nhớ về việc lập Nhóm chuyên trách giáo dục nhằm thúc đẩy hợp tác giáo dục Đại học giữa hai nước.

Về y tế, hai nước thường xuyên hợp tác tiến hành trao đổi kinh nghiệm, đào tạo... Từ năm 2004, Việt Nam là nước Châu Á duy nhất được đưa vào Kế hoạch cứu trợ khẩn cấp của Tổng thống Mỹ về phòng chống HIV/AIDS (PEPFAR). Từ năm 2005 đến năm 2010 ta đã tiếp nhận gần 70 triệu USD tiền viện trợ và trang thiết bị, thuốc men trị giá 25,48 triệu USD. Riêng năm 2012, ngân sách Mỹ cấp cho chương trình này tại Việt Nam là 70 triệu USD... . Năm 2013, hai nước đã ký Hiệp định Hợp tác Y tế và khoa học y học. Hai bên cũng tích cực hợp tác trong lĩnh vực *môi trường* (nghiên cứu ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng...)

Về khắc phục các hậu quả do chiến tranh để lại, hai bên đẩy mạnh hợp tác chặt chẽ trong khắc phục tác động của chất da cam/dioxin, rà phá bom mìn, tìm kiếm người Mỹ và người Việt Nam mất tích trong chiến tranh... Trong giai đoạn từ năm 2007 - 2013, Mỹ đã chi tổng cộng 79,5 triệu USD cho công tác tẩy độc tại các điểm nóng (như tại Đà Nẵng) và 11 triệu USD trợ giúp về y tế cho người khuyết tật (trong đó có các nạn nhân chất da cam/dioxin). Về rà phá bom mìn, Mỹ viện trợ 12 triệu USD qua cung cấp trang thiết bị và đào tạo nhân lực, đánh giá tác động của các vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh để tiếp tục xử lý. Hoạt động hợp tác này ngày càng thu hút sự quan tâm, hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân từ hai nước.

Về quốc phòng - an ninh, quan hệ giữa hai nước từng bước được tăng cường. Từ năm 2010, hai bên tiến hành đối thoại về chính sách quốc phòng cấp Thứ trưởng. Năm 2011, hai bên ký Bản ghi nhớ về 5 lĩnh vực ưu tiên trong hợp tác quốc phòng là thiết lập cơ chế đối thoại về quốc phòng; an ninh biển; tìm

kiếm cứu nạn; các hoạt động gìn giữ hòa bình; hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa. Việt Nam tiếp tục tham gia chương trình đào tạo tiếng Anh, hợp tác quân y, đón tàu hải quân Mỹ ghé thăm cảng Việt Nam...

Tuy nhiên, giữa hai bên còn *tồn tại những khác biệt nhất định* trong vấn đề dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, tự do báo chí... Ta không mất cảnh giác với âm mưu “diễn biến hòa bình”, kiên quyết đấu tranh, không để Mỹ lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền,... can thiệp vào công việc nội bộ của ta. Trên thực tế, các cuộc Đối thoại thường niên về nhân quyền trên tinh thần thẳng thắn đã giúp tăng cường hiểu biết và giảm khác biệt giữa hai bên trong lĩnh vực này. *Về kinh tế*, Mỹ tiếp tục áp đặt những rào cản thương mại đối với một số mặt hàng của Việt Nam, như: Tôm, cá tra/basa, trụ điện gió... Ta cũng thường xuyên đấu tranh, yêu cầu Mỹ dỡ bỏ những rào cản này nhằm tạo điều kiện cho quan hệ thương mại hai nước phát triển thuận lợi.

Câu hỏi 2: Xin cho biết mục đích chuyến thăm Mỹ lần này của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang?

Chuyến thăm được tiến hành trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực đang diễn ra phức tạp và nhanh chóng. Châu Á - Thái Bình Dương trở thành tâm điểm của xu thế liên kết kinh tế quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới. Về chính trị - an ninh, nhu cầu tăng cường hợp tác, xây dựng lòng tin chiến lược ở khu vực đang ngày càng trở nên cấp thiết. Nghị quyết số 22 - NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế khẳng định mạnh mẽ quyết tâm đưa đất nước hội nhập sâu rộng hơn nữa vào khu vực và thế giới trên cơ sở đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa và đa phương hóa các mối quan hệ.

Trong bối cảnh đó, chuyến thăm hướng tới ba mục đích chính sau đây:

Thứ nhất, chuyến thăm là một bước quan trọng triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của Đại hội Đảng XI nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, thúc đẩy và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các đối tác quan trọng, nhất là các nước lớn, trong đó có Mỹ.

Thứ hai, đây là chuyến thăm cấp cao đầu tiên trong vòng 5 năm qua giữa hai bên. Chuyến thăm của Chủ tịch nước nhằm xác lập khuôn khổ cho quan hệ Việt - Mỹ trong giai đoạn mới; thúc đẩy quan hệ hai nước phát triển cả về bề rộng và chiều sâu, nhất là trong các lĩnh vực hai nước có chung lợi ích và ta ưu tiên, như: Kinh tế, thương mại, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo để phát triển đất nước, giải quyết hậu quả chiến tranh...

Thứ ba, chuyến thăm thể hiện thể chủ động của Việt Nam trong việc sẵn sàng trao đổi trên tinh thần thẳng thắn, cởi mở về các vấn đề hai bên còn có khác biệt về quan điểm, trong đó có vấn đề quyền con người, qua đó tăng cường hiểu biết, thu hẹp bất đồng, khác biệt; đồng thời khẳng định đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền con người.

Câu hỏi 3: Xin cho biết các hoạt động chính trong chuyến đi của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang?

Trong 3 ngày từ 24 - 26/7/2013, tại Thủ đô Washington D.C. và Thành phố New York, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã có chương trình hoạt động phong phú, liên tục với gần 20 cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, phát biểu, tập trung vào các chủ đề ưu tiên của ta. Chủ tịch nước đã **hội đàm và họp báo với Tổng thống Mỹ Barack Obama**, tiếp Bộ trưởng Thương mại, Bộ trưởng Nông nghiệp, Đại diện Thương mại, dự chiêu đãi chào mừng của Chính quyền Mỹ do Ngoại trưởng Kerry chủ trì (với sự tham gia của hơn 100 người là thành viên nội các, các nghị sỹ của hai viện thuộc cả đảng Dân chủ và Cộng hòa, lãnh đạo doanh nghiệp, Đại sứ các nước ASEAN...), tiếp Chủ tịch thường trực Thượng viện Patrick Leahy, toàn bộ Ủy ban Đối ngoại Thượng viện do Chủ tịch Menendez dẫn đầu, Nhóm Nghị sỹ bạn bè thuộc Thượng viện và Hạ viện của Quốc hội Mỹ (Thượng nghị sỹ McCain, Feff Flake, Tom Harkin, Whitehouse, Faleomavaega...).

Chủ tịch nước cũng gặp Tổng Thư ký Liên Hợp quốc Ban Ki-moon, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới Jim Yong Kim, Giám đốc Quỹ Tiền tệ Quốc tế Christine Lagarde để trao đổi về tình hình Việt Nam và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế quan trọng hàng đầu này.

Chủ tịch nước đã tiếp vợ chồng cựu Tổng thống Clinton, phát biểu về chính sách của Việt Nam tại Trung tâm Nghiên cứu chiến lược quốc tế (CSIS), tham gia tọa đàm với các doanh nghiệp Mỹ, dự chiêu đãi do cộng đồng doanh nghiệp Mỹ tổ chức chào mừng Đoàn (với sự tham gia của Bộ trưởng Thương mại, Đại diện Thương mại, Cựu Ngoại trưởng Colin Powell và nhiều quan chức Chính quyền, Quốc hội Mỹ), dự tọa đàm về hợp tác giáo dục với các trường đại học Mỹ, dự cuộc gặp mặt cựu chiến binh hai nước, tiếp Ban Lãnh đạo Đảng Cộng sản Mỹ và bạn bè cánh tả, gặp đại diện cộng đồng, lưu học sinh, sinh viên, bạn bè Mỹ và Liên Hợp quốc (các quan chức Liên Hợp quốc từng công tác ở Việt Nam, có quan hệ mật thiết với Việt Nam).

Các thành viên trong đoàn cũng có nhiều hoạt động. Các Bộ trưởng Ngoại giao, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giáo dục và Đào tạo... đều có những cuộc tiếp xúc, làm việc với các đối tác. Thứ trưởng Quốc phòng gặp Phó Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng, Tư lệnh bờ biển Mỹ; Phó Trưởng ban Đối ngoại Đảng ta gặp Lãnh đạo Viện Dân chủ và Viện Cộng hòa Mỹ; Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ và các chức sắc tôn giáo nước ta gặp Trợ lý Ngoại trưởng về Dân chủ, nhân quyền, Đại sứ về tự do tôn giáo và các tổ chức về nhân quyền, tôn giáo. Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh Việt Nam gặp Lãnh đạo Cơ quan phát triển Mỹ, các tổ chức cựu binh Mỹ. Các doanh nghiệp dự toạ đàm với doanh nghiệp Mỹ...

Cũng trong dịp này, đại diện các doanh nghiệp (trên 50 doanh nghiệp đi cùng đoàn, hoạt động trong nhiều lĩnh vực), hiệp hội, tổ chức của Việt Nam cũng tiến hành tiếp xúc với các đối tác và bạn bè Mỹ, trao đổi cụ thể tình hình phát triển của hai nước, cơ hội hợp tác kinh doanh, xúc tiến trao đổi đoàn, tăng cường quan hệ giáo dục, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội, hợp tác khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại, thúc đẩy liên kết giữa cộng đồng người Việt tại Mỹ và bạn bè Mỹ với các tổ chức, cá nhân của Việt Nam...

Câu hỏi 4: Xin cho biết những kết quả nổi bật đạt được trong chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang?

1. Về chính trị, kết quả lớn nhất của chuyến thăm là hai bên đã chính thức xác lập quan hệ Đối tác Toàn diện Việt - Mỹ, định hình khuôn khổ quan hệ song phương cho giai đoạn mới cũng như hướng phát triển của quan hệ trong những năm tới. Hai bên đã ra Tuyên bố chung, đề cập toàn diện những nguyên tắc và nội hàm của quan hệ hai nước được xác lập theo khuôn khổ mới. Tuyên bố chung nhấn mạnh tôn trọng Hiến chương Liên Hợp quốc, luật pháp quốc tế, tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Khuôn khổ quan hệ bao gồm các cơ chế hợp tác trên nhiều lĩnh vực, trong đó có quan hệ chính trị và ngoại giao, quan hệ thương mại và kinh tế, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, môi trường và y tế, giải quyết hậu quả chiến tranh, quốc phòng và an ninh, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, văn hóa, thể thao và du lịch. Đây là những lĩnh vực hợp tác hai bên đã và đang triển khai tương đối hiệu quả, tuy nhiên hai bên mong muốn thúc đẩy hơn nữa hợp tác giữa hai nước theo hướng thực chất và bền vững. Hai bên nhấn mạnh, Đối tác Toàn diện Việt - Mỹ không chỉ phục vụ lợi ích chung của nhân dân hai nước mà còn góp phần vào hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng trong khu vực và trên toàn thế giới.

Ngoài ra, trong các cuộc trao đổi, Chủ tịch nước cũng khẳng định Việt Nam coi trọng và mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với Mỹ trong quá trình triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hòa bình, ổn định và thịnh vượng, muốn phát triển quan hệ tốt đẹp với tất cả các nước lớn trong đó có Mỹ. Việt Nam hoan nghênh Mỹ mở rộng hợp tác với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực. Hai bên cũng đã đồng ý thiết lập cơ chế đối thoại thường kỳ giữa hai Bộ trưởng Ngoại giao; khuyến khích trao đổi và đối thoại giữa hai Quốc hội; xem xét trao đổi đoàn của các cơ quan Đảng.

Đặc biệt, trong chuyến thăm, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã trao cho Tổng thống Barack Obama bản sao thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Tổng thống Mỹ Harry Truman (ngày 16/2/1946) trong đó khẳng định mong muốn thiết lập “quan hệ đầy đủ” giữa hai nước. Hai Nguyên thủ cũng chia sẻ những giá trị phát triển chung của nhân loại mà cả Mỹ và Việt Nam cùng tôn trọng là quyền được sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc, đồng thời đối thoại thẳng thắn, xây dựng về thực tế và chính sách tích cực của Việt Nam trong vấn đề quyền con người, cũng như nhu cầu tiếp tục đối thoại giữa hai nước trong vấn đề này.

2. *Về kinh tế*: Hai bên coi đây là trọng tâm, nền tảng và động lực thúc đẩy quan hệ giữa hai nước. Hai bên khuyến khích các doanh nghiệp và nhà đầu tư Mỹ tiếp tục tới Việt Nam làm ăn kinh doanh, đặc biệt trong những lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam như công nghệ cao, năng lượng, chế tạo, môi trường, công nghệ thông tin, hiện đại hóa nông nghiệp, phát triển nguồn nhân lực... Đoàn ta đề nghị Mỹ sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường đầy đủ của Việt Nam; bỏ các rào cản thương mại đối với hàng xuất khẩu, đặc biệt là hàng nông sản, của Việt Nam vào thị trường Mỹ.

Việc trên 100 doanh nghiệp hàng đầu của Mỹ cùng Bộ trưởng Thương mại và Đại diện Thương mại Mỹ tới dự cuộc chiêu đãi chào mừng Chủ tịch nước do các doanh nghiệp Mỹ tổ chức và lắng nghe Chủ tịch nước trình bày về triển vọng quan hệ kinh tế giữa hai nước, giải đáp mọi thắc mắc cho thấy sự quan tâm cao của chính giới và các doanh nghiệp Mỹ về tiềm năng hợp tác kinh tế, đầu tư với Việt Nam. Phía Mỹ ghi nhận những nội dung ta nêu, cam kết sẽ phối hợp với các cơ quan hữu quan của Mỹ và phía Việt Nam nhằm xem xét tích cực các quan ngại của ta, đồng thời tỏ mong muốn ta thông cảm với hệ thống phức tạp và chính trị nội bộ Mỹ vốn có tác động không nhỏ trong việc giải quyết các vấn đề đối ngoại.

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Tổng thống Obama khẳng định cam kết hoàn tất đàm phán về Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) toàn diện và tiêu chuẩn cao vào thời điểm sớm nhất có thể trong năm nay. Đây là Hiệp định của thế kỷ 21, giúp tăng cường hội nhập kinh tế khu vực, thúc đẩy các mục tiêu phát triển và giúp tạo việc làm ở Việt Nam, Mỹ và các nước thành viên TPP khác, trong đó có tính đến cân bằng lợi ích và sự đa dạng về trình độ phát triển của các thành viên. Hai bên cũng cam kết thúc đẩy hơn nữa quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư song phương trong khuôn khổ Hội đồng hiệp định khung về thương mại và đầu tư (TIFA) và các tổ chức, thể chế khu vực và toàn cầu như ASEAN, APEC, WTO.

Nhân dịp này, doanh nghiệp hai nước đã ký kết một số thỏa thuận như: Bản ghi nhớ giữa Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam và Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hoa Kỳ về hỗ trợ thương mại và đầu tư trong lĩnh vực dầu khí và năng lượng ở Việt Nam; Thỏa thuận khung giữa Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam và Công ty Exxon Mobil; Thỏa thuận hợp tác giữa Tổng Công ty thăm dò, khai thác dầu khí (PVEP) và Công ty dầu khí Murphy; Bản ghi nhớ giữa Công ty bảo hiểm Metropolitan Life (Metlife) và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam; chấp thuận của Bộ Tài chính Việt Nam về chủ trương thành lập công ty quản lý quỹ của Công ty bảo hiểm ACE. Phía Mỹ cũng đề nghị tiếp tục các nỗ lực hỗ trợ của Bộ Nông nghiệp Mỹ đối với chương trình xây dựng năng lực và đào tạo nhằm giúp Việt Nam tiếp nhận và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến.

Tại các cuộc gặp gỡ, trao đổi với Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB) và Giám đốc điều hành Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Chủ tịch nước ta đã đề nghị WB tiếp tục dành cho Việt Nam vốn vay ưu đãi IDA, hỗ trợ các dự án phát triển cơ sở hạ tầng; đề nghị IMF tăng cường tư vấn chính sách, ủng hộ quá trình tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam. Về phần mình, Chủ tịch WB và Giám đốc điều hành IMF khẳng định sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam và tin tưởng với các biện pháp toàn diện hiện nay, nền kinh tế Việt Nam sẽ vượt qua được các thách thức kinh tế vĩ mô.

3. Chuyên thăm cũng thể hiện một Việt Nam đổi mới năng động, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Trong hội đàm với Tổng thống Obama, khi phát biểu tại Trung tâm nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS) và trao đổi với Tổng thư ký Liên Hợp quốc, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã chia sẻ những đánh giá, nhận định về tình hình thế giới và khu vực, vai trò của ASEAN trong một cấu trúc khu vực đang định hình

hiện nay. Chủ tịch nước chia sẻ mong muốn của Việt Nam về một khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; khẳng định Việt Nam sẵn sàng nỗ lực đóng góp hiệu quả và thực chất hơn nữa vào hòa bình và ổn định ở khu vực và trên thế giới. Chủ tịch nước nêu rõ, duy trì hoà bình, ổn định, an ninh an toàn hàng hải ở Biển Đông là quan tâm và lợi ích chung của các nước trong và ngoài khu vực; các quốc gia cần nỗ lực, thể hiện trách nhiệm trong việc thực hiện mục tiêu chung này. Chủ tịch nước ta và Tổng thống Mỹ Obama tái khẳng định ủng hộ giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS), đồng thời tái khẳng định ủng hộ nguyên tắc không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực để giải quyết tranh chấp trên biển và tranh chấp lãnh thổ. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Tổng thống Obama nhấn mạnh giá trị của việc tuân thủ đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC), và tầm quan trọng của việc khởi động đàm phán để hoàn tất một bộ Quy tắc ứng xử (COC) có hiệu quả.

4. Một kết quả nổi bật khác trong chuyến thăm lần này đó là *sự gắn kết hiệu quả giữa ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân*. Bên cạnh hoạt động chính thức của Chủ tịch nước, đoàn các cựu chiến binh và chức sắc tôn giáo của ta đi cùng cũng có các hoạt động tiếp xúc, làm việc trong thời gian chuyến thăm.

Ngoài cuộc làm việc với đại diện Cơ quan phát triển quốc tế Mỹ (USAID), nhóm đối thoại Mỹ - Việt về chất da cam/dioxin, các cựu chiến binh Việt Nam gặp gỡ với các cựu chiến binh Mỹ. Cuộc gặp diễn ra thân mật, có ý nghĩa biểu tượng, thể hiện chủ trương của ta “gác lại quá khứ, hướng tới tương lai”.

Các chức sắc tôn giáo Việt Nam cũng đã có cuộc làm việc hữu ích với quan chức Bộ Ngoại giao, các Nghị sĩ Quốc hội Mỹ và đại diện một số Tổ chức phi chính phủ như Tổ chức Ân xá quốc tế, Tổ chức theo dõi nhân quyền. Đoàn đã trao đổi thẳng thắn về những vấn đề phía Mỹ quan tâm, cung cấp thông tin khách quan, xác thực về tình hình tôn giáo tại Việt Nam, những thành tựu của Việt Nam trong vấn đề tự do tôn giáo, tín ngưỡng, giúp các tổ chức, cá nhân của Mỹ hiểu rõ hơn và đầy đủ về thực tế tự do tôn giáo nói riêng và quyền con người nói chung tại Việt Nam.

5. *Về mặt lễ tân*, phía Mỹ đón tiếp ta *trọng thị, chu đáo*, thể hiện sự coi trọng Việt Nam và lãnh đạo ta. Tại Thủ đô Washington D.C., Mỹ tổ chức tiệc chiêu đãi do Ngoại trưởng John Kerry thay mặt Chính phủ Mỹ chủ trì với sự có mặt của hàng trăm quan chức Chính quyền, Quốc hội, học giả, giới doanh

nghiệp; trong số đó có nhiều người đã gắn bó với Việt Nam qua phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam, ủng hộ bình thường hóa quan hệ, tích cực thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ trong giai đoạn mới (đây là hình thức Mỹ ít làm với các nước khác). Trong chiều dài do Hội đồng Kinh doanh Mỹ - ASEAN và Phòng Thương mại Mỹ đồng tổ chức, phía Mỹ đã cử Bộ trưởng Thương mại, Đại diện Thương mại Mỹ và cựu Ngoại trưởng Colin Powell tham dự và chúc mừng. Tại New York, vợ chồng cựu Tổng thống Bill Clinton đã đến chào và trao đổi ý kiến với Chủ tịch nước.

Câu hỏi 5: Xin cho biết rõ thêm những nội hàm của quan hệ Đối tác Toàn diện giữa Việt Nam và Mỹ được thiết lập nhân chuyến thăm?

Khuôn khổ quan hệ giữa Việt Nam và các nước là cơ sở quan trọng để thúc đẩy quan hệ trên các lĩnh vực cụ thể, mang lại lợi ích thiết thực cho cả hai bên. Trong Tuyên bố chung giữa Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải và Tổng thống George Bush năm 2005, hai bên đã khẳng định mong muốn xây dựng “*quan hệ đối tác tích cực, hữu nghị, xây dựng, hợp tác nhiều mặt, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi*”. Trong chuyến thăm chính thức Mỹ lần này của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, hai bên đã quyết định xác lập quan hệ Đối tác Toàn diện Việt - Mỹ nhằm xây dựng một khuôn khổ tổng thể để thúc đẩy quan hệ trong giai đoạn mới.

Quan hệ Đối tác Toàn diện Việt - Mỹ bao hàm những nội dung quan hệ mà hai nước đã và đang triển khai trên thực tế và sẽ tiếp tục được thúc đẩy trong thời gian tới:

(i) Sự phát triển của quan hệ song phương dựa trên các nguyên tắc tôn trọng Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế, tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau;

(ii) Quan hệ Đối tác Toàn diện nhằm góp phần vào hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng của mỗi nước, trong khu vực và trên toàn thế giới;

(iii) Quan hệ Đối tác Toàn diện tạo ra và củng cố các cơ chế hợp tác trên nhiều lĩnh vực, trong đó có:

+ Quan hệ chính trị và ngoại giao: Thiết lập Đối thoại thường kỳ cấp Bộ trưởng Ngoại giao, khuyến khích đối thoại và trao đổi giữa các cơ quan Đảng và Quốc hội hai nước;

+ Quan hệ thương mại và kinh tế: Đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), triển khai Hiệp định khung về thương mại và đầu tư (TIFA), tăng cường các hoạt động đầu tư - thương mại;

+ Khoa học và công nghệ: Quyết tâm sớm kết thúc đàm phán Hiệp định về sử dụng hòa bình năng lượng hạt nhân, đẩy mạnh hợp tác khoa học, trong đó có lĩnh vực năng lượng hạt nhân dân sự, công nghệ không gian và nghiên cứu biển;

+ Giáo dục và đào tạo: Hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực này, hoan nghênh sáng kiến thành lập trường Đại học Fulbright tại Việt Nam...;

+ Môi trường và y tế: Ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thảm họa thiên nhiên, hỗ trợ về chăm sóc y tế và các hình thức chăm sóc, trợ giúp khác cho người khuyết tật vì bất cứ nguyên nhân nào ở Việt Nam (hàm ý bao gồm cả nạn nhân chất da cam);

+ Giải quyết hậu quả chiến tranh: Tìm kiếm người mất tích trong chiến tranh, rà phá bom mìn, tẩy độc chất da cam/dioxin...;

+ Quốc phòng và an ninh: Tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực ưu tiên được nêu trong Bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai Bộ Quốc phòng (thiết lập cơ chế đối thoại về quốc phòng; an ninh biển; tìm kiếm cứu nạn; các hoạt động gìn giữ hòa bình; hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa), thúc đẩy hợp tác an ninh phi truyền thống, hỗ trợ đào tạo cho công tác gìn giữ hòa bình...;

+ Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người: Đối thoại thẳng thắn và cởi mở nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thu hẹp khác biệt, tái khẳng định cam kết ủng hộ Hiến chương Liên Hợp quốc và Tuyên ngôn thế giới về quyền con người;

+ Văn hóa, thể thao và du lịch: Thúc đẩy hợp tác văn hóa, thể thao và du lịch nhằm tăng cường giao lưu nhân dân và hiểu biết lẫn nhau; ghi nhận những thành công của cộng đồng người Mỹ gốc Việt và khuyến khích cộng đồng đóng góp cho sự phát triển của quan hệ song phương.

Khuôn khổ quan hệ Đối tác Toàn diện phản ánh thực chất sự phát triển của quan hệ Việt - Mỹ trong thời gian qua cũng như hướng phát triển của quan hệ trong giai đoạn mới. Việc xác lập quan hệ Đối tác Toàn diện sẽ tạo khuôn khổ rõ ràng và cụ thể hơn để hai bên cùng thúc đẩy các hợp tác thực chất trên nhiều lĩnh vực khác nhau vì thịnh vượng, phát triển của mỗi nước, có lợi cho nhân dân hai nước. Mặt khác, việc xác lập quan hệ Đối tác Toàn diện cũng góp phần định hình rõ hơn quan hệ Việt - Mỹ trong bức tranh hợp tác khu vực và toàn cầu, thúc đẩy hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

Câu hỏi 6: Xin cho biết nội dung của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Trong chuyến thăm, hai bên đã trao đổi thẳng thắn và xác định quyết tâm sớm đạt thỏa thuận trong đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương.

TPP là một Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) đang được đàm phán giữa 12 nước Châu Á - Thái Bình Dương, bao gồm: Úc, Brunei, Canada, Chile, Malayxia, Mê-hi-cô, Mỹ, Nhật Bản, Niu Di-lân, Pê-ru, Singapore và Việt Nam. Các nước tham gia đàm phán xem TPP là một FTA “toàn diện và với tiêu chuẩn cao” nhằm tự do hóa thương mại đối với hầu hết các hàng hóa và dịch vụ, và bao gồm những cam kết cao hơn các mức cam kết đã được thiết lập trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Việc tham gia TPP đem lại những lợi ích kinh tế dài hạn, đáng kể cho Việt Nam thông qua:

(i) Tạo thêm động lực mới, tăng cường nguồn lực để Việt Nam tiếp tục đổi mới, tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng;

(ii) Tạo thuận lợi để Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là các mặt hàng mà Việt Nam có thế mạnh như nông sản, dệt may, giày dép...;

(iii) Tạo động lực mới, nền tảng quan trọng cho quan hệ Việt - Mỹ phát triển trong giai đoạn mới;

(iv) Là cơ chế liên kết đóng góp 40% GDP toàn cầu và 30% thương mại thế giới, với nhiều thành viên là những nền kinh tế phát triển ở trình độ cao, dẫn đầu thế giới về vốn, công nghệ và là tâm điểm mạng lưới FTA, TPP là một nhân tố, cùng với Khuôn khổ Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và các tầng nấc liên kết khác tại khu vực, góp phần thúc đẩy xu hướng hợp tác và gắn kết ở Châu Á - Thái Bình Dương.

Trong đàm phán TPP, Mỹ là một đối tác quan trọng hàng đầu và đồng thời cũng là một đối tác có những đòi hỏi cam kết ở mức độ cao. Trong chuyến thăm, Đoàn ta đã trao đổi và phía Mỹ chia sẻ tích cực về ưu tiên của ta trong đàm phán TPP: Kết thúc đàm phán TPP phải dựa trên sự cân bằng lợi ích của các nước thành viên và tính đến sự đa dạng trong trình độ phát triển của mỗi nước. Phía Mỹ đồng ý, Việt Nam cần có thời gian chuyển đổi thích hợp trong một số lĩnh vực, Mỹ sẽ giúp hỗ trợ kỹ thuật, tăng cường năng lực đàm phán và thực thi TPP trong quan hệ với Việt Nam. Tổng thống Obama ghi nhận những nỗ lực cải cách của ta với tư cách là một nền kinh tế đang phát triển và ghi nhận quan tâm của Việt Nam trong việc đạt được quy chế kinh tế thị trường.

Đồng thời, chúng ta cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc về những thuận lợi và thách thức khi gia nhập TPP. Mặt thuận lợi là mở ra thị trường rộng lớn, thuế suất ưu đãi cho hàng hóa Việt Nam, nhất là các mặt hàng: Nông sản, giày da, dệt may... Mặt khác, ta có điều kiện nhập được các công nghệ hiện đại... Mặt thách

thức là hàng hoá các nước TPP vào cạnh tranh với hàng hóa Việt Nam. Nếu không nâng cao được sức cạnh tranh, nhiều mặt hàng của ta, kể cả nông sản, gặp bất lợi ngay trên “sân nhà”. Đối với những mặt hàng ta có thể mạnh, như dệt may, giày da,... nếu nguyên liệu, phụ kiện phải nhập từ các nước nằm ngoài TPP thì cũng không được hưởng ưu đãi về thuế suất. Hơn nữa, lợi dụng chính sách mở cửa, các thế lực thù địch sẽ tăng cường chống phá nước ta; mặt trái của quá trình hội nhập sẽ tác động mạnh hơn đến xã hội ta. Do vậy, chúng ta phải tích cực chuẩn bị và phối hợp thật tốt giữa các cấp, các ngành, các địa phương để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức khi gia nhập TPP.

Câu hỏi 7: Trong chuyến thăm, Chủ tịch nước đã có cuộc gặp đại diện Cộng đồng người Việt Nam tại Mỹ. Xin cho biết thái độ của cộng đồng đối với chuyến thăm, những ý kiến đóng góp trong cộng đồng hướng về quê hương đất nước?

Cộng đồng người Việt Nam tại Mỹ có số lượng gần 2 triệu người, chiếm khoảng 50% tổng số người Việt ở nước ngoài và là cộng đồng gốc Châu Á lớn thứ 4 tại Mỹ (sau người gốc Hoa, Ấn và Philippines). Người Việt Nam tại Mỹ hoạt động trong các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau và có nhiều thành công nhất định cả về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội... Khu vực đông người Việt tập trung nhất là tại bang California và Texas.

Một trong những nội dung trao đổi trong Hội đàm giữa hai Nguyên thủ là việc hai nhà Lãnh đạo ghi nhận những thành công của người Mỹ gốc Việt và khuyến khích cộng đồng tiếp tục đóng góp vào sự phát triển của quan hệ song phương. Chủ tịch nước khẳng định mong muốn cộng đồng người Việt tại Mỹ sinh sống ổn định, phát triển, đóng góp cho xã hội Mỹ và làm cầu nối, góp phần tăng cường quan hệ Việt - Mỹ. Trong chuyến thăm, tại Thủ đô Washington D.C., Chủ tịch nước đã có một số dịp tiếp xúc và trao đổi gặp gỡ đại diện cộng đồng người Việt Nam ở Mỹ tham gia các sự kiện. Tại New York, Chủ tịch nước đã dự cuộc gặp mặt đại diện cộng đồng người Việt, lưu học sinh, sinh viên, bạn bè Mỹ và các chuyên gia làm việc tại Liên Hợp quốc có nhiều mối liên hệ với Việt Nam. Chủ tịch nước cũng trả lời phỏng vấn báo Việt Weekly của cộng đồng người Việt Nam tại Mỹ. Tại các cuộc tiếp xúc và phỏng vấn, Chủ tịch nước đã thông báo những thành tựu của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam; những bước phát triển trong quan hệ Việt - Mỹ và việc xác lập khuôn khổ quan hệ Đối tác Toàn diện Việt - Mỹ; trân trọng và đánh giá cao tình cảm hướng về quê hương, gắn kết với cội nguồn, những đóng góp của cộng đồng với sự nghiệp phát triển đất nước; kêu gọi bà con ta đoàn kết, cùng ra sức

học tập, làm việc và đạt được thành công trên mọi lĩnh vực cũng như tiếp tục đóng góp cho quê hương, đất nước và làm cầu nối phát triển quan hệ Việt - Mỹ.

Các đại biểu người Việt Nam tham dự các cuộc tiếp xúc bày tỏ niềm xúc động khi gặp Chủ tịch nước, vui mừng trước những tiến triển tích cực trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước cũng như những bước tiến của ta trong quan hệ đối ngoại nói chung và với Mỹ nói riêng, tỏ lòng mong muốn tiếp tục gắn kết chặt chẽ với đất nước, được đóng góp tích cực cho quê hương và quan hệ Việt - Mỹ. Những chủ đề được quan tâm và có ý kiến đóng góp tập trung vào việc làm sao kết hợp giữa các nguồn lực trong và ngoài nước (bao gồm từ phía Mỹ) để phát triển giáo dục và đào tạo, tăng cường các cơ chế tập hợp ý kiến và các đóng góp cụ thể của cộng đồng người Việt Nam tại Mỹ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước tiếp tục tạo điều kiện cho bà con người Việt gắn kết với quê hương...

Câu hỏi 8: Xin cho biết ý nghĩa của chuyến thăm Mỹ lần này của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang?

Đối với quan hệ Việt - Mỹ, việc xác lập quan hệ Đối tác Toàn diện được nêu rõ trong Tuyên bố chung giữa hai nước với nội hàm bao quát nhất từ trước tới nay, thể hiện đầy đủ các nguyên tắc cơ bản và quan trọng nhất trong quan hệ, trong đó đáng lưu ý là Mỹ lần đầu tiên khẳng định **“tôn trọng thể chế chính trị”** của ta; khẳng định quan hệ Việt - Mỹ nhằm đóng góp vào hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng ở mỗi nước, trong khu vực và trên toàn thế giới. Tuyên bố chung cũng thể hiện được các lĩnh vực ta ưu tiên trong quan hệ với Mỹ là kinh tế (coi kinh tế thương mại là nền tảng và động lực của quan hệ song phương), khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo... trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau và những lợi ích chung tạo nền tảng cho những bước phát triển mới trong quan hệ theo hướng hiệu quả, thực chất hơn, làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ hiện có giữa hai nước trên nhiều lĩnh vực; đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sâu rộng khuôn khổ quan hệ song phương trên bình diện khu vực và đa phương, cũng như xử lý các vấn đề khác biệt.

Đối với quan hệ đối ngoại chung của Việt Nam, chuyến thăm chính thức Mỹ lần này của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang là một bước triển khai quan trọng đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XI và Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

Việc Mỹ ghi nhận và tạo điều kiện đối với các quan tâm của ta trong các lĩnh vực, trong đó có đàm phán TPP và tạo thuận lợi cho hàng hóa của Việt Nam

vào thị trường Mỹ, tăng cường hỗ trợ nhân đạo, khắc phục hậu quả chiến tranh, và mở rộng hợp tác đa phương... *đem lại những lợi ích cụ thể, thiết thực cho đất nước và nhân dân ta* khi kinh tế toàn cầu và khu vực tiếp tục còn nhiều khó khăn.

Câu hỏi 9: Xin cho biết một số nét chính về triển vọng quan hệ Việt - Mỹ trong thời gian tới?

Trước mắt, công tác đối ngoại sẽ dành ưu tiên cao cho việc tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI về hội nhập quốc tế toàn diện, đưa quan hệ với các nước, nhất là các đối tác lớn, trong đó có Mỹ đi vào chiều sâu, thực chất hơn. Việt Nam tiếp tục coi Mỹ là đối tác quan trọng hàng đầu và Mỹ cũng coi trọng Việt Nam trong chính sách khu vực.

18 năm sau bình thường hóa quan hệ, đã tạo được cơ sở và đà phát triển cho mối quan hệ Việt - Mỹ. Kết quả tốt đẹp của chuyến thăm tạo khuôn khổ cho quan hệ trong giai đoạn mới. Việc xác lập quan hệ Đối tác Toàn diện trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên Hợp quốc, với thiện chí, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, là điều kiện thuận lợi cho hai nước tiếp tục thúc đẩy quan hệ về nhiều mặt, đóng góp vào hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực.

Theo đó, thời gian tới quan hệ Việt - Mỹ sẽ tiếp tục duy trì đà phát triển và có những bước tiến mới, nội dung hợp tác trong từng lĩnh vực sẽ đi vào chiều sâu với hiệu quả cao hơn trên cả bình diện song phương và đa phương, trong các vấn đề khu vực và toàn cầu.

Về chính trị: Việc trao đổi đoàn giữa hai nước ở nhiều cấp, kể cả ở cấp cao, cũng như giữa các Bộ ngành hai nước sẽ tăng lên; các cơ chế hiện có sẽ được củng cố hơn và có thể được nâng cấp hoặc thiết lập mới. Bên cạnh quan hệ song phương, hợp tác giữa hai nước trên các diễn đàn khu vực và quốc tế cũng sẽ được tăng cường.

Về kinh tế: Ngoài việc các doanh nghiệp chủ động tiếp xúc trao đổi về cơ hội đầu tư kinh doanh, về mặt nhà nước, chúng ta sẽ đẩy mạnh hợp tác trong nhiều lĩnh vực kinh tế thương mại đầu tư khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ cao với Mỹ.

Theo đó, các Bộ, ngành sẽ phải tiếp tục đôn đốc thúc đẩy tốt việc triển khai những thỏa thuận đã và sẽ đạt được giữa hai nước, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và bền vững, đặc biệt chú trọng những lĩnh vực kinh tế - thương mại - đầu tư, khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo nhằm phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta./.